SỞ Y TẾ VĨNH PHÚC
TTYT HUYỆN YÊN LẠC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1033 /TTYT-KD
V/v Mời tham gia chào giá thuốc Generic

Yên Lạc, ngày 22 tháng 10 năm 2024

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung ứng.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17/5/2024 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Thực hiện Văn bản số 2668/SYT-NVYD ngày 10/10/2024 của Sở Y tế Vĩnh Phúc v/v đảm bảo đủ thuốc, hóa chất, VTYT, TBYT phục vụ công tác khám chữa bệnh

Để phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh của Trung tâm Y tế huyện Yên Lạc năm 2024-2025. Trung tâm Y tế huyện Yên Lạc có nhu cầu **Mua bổ sung thuốc Generic năm 2024-2025 cho Trung tâm Y tế huyện Yên Lạc (Đợt 1)**. Trung tâm Y tế huyện Yên Lạc xin mời các nhà cung ứng tham gia chào giá thuốc Generic cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm y tế huyện Yên Lạc

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ tên: Nguyễn Thị Thu Mai

Chức vụ: Trưởng khoa Dược- TTB- VTYT

SĐT: 0979 144 322 Email: khoaduocttytyenlac@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Bản cứng và bản mềm PDF (đã đóng dấu).

+ Bản cứng: Khoa Dược- TTB- VTYT - Trung tâm Y tế huyện Yên Lạc, TT Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Bản mềm PDF nhận tại địa chỉ Email: khoaduocttytyenlac@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 22 tháng 10 năm 2024 đến trước 08h30 ngày 01 tháng 11 năm 2024

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1 . Danh mục số lượng thuốc (theo Phụ lục 01 đính kèm).

2. Các nhà thầu cung cấp gửi báo giá gồm các nội dung như sau: (Tên thuốc, tên hoạt chất, nhóm TCKT, nồng độ, hàm lượng, xuất xứ của hàng hóa, đơn vị tính, số lượng, giá chào (đơn giá chào hàng đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan... (theo Phụ lục 02 đính kèm)

Trung tâm Y tế huyện Yên Lạc mời các đơn vị gửi chào giá đúng thời gian và địa điểm trên.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Webside TTYT Yên Lạc;
- Lưu: KD, HSĐT.

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN YÊN LẠC

Nguyễn Hoàng Phương

Phụ lục 01: Danh mục thuốc chào giá

(Kèm theo Thư mời chào giá ngày 22/10/2024)

STT	STT TT 20/2022	Tên hoạt chất hoặc tương đương	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng hoặc tương đương	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	5	Diazepam	1	10mg	Tiêm/tiêm truyền	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Chai/lọ/ống/ túi	150	
2	16	Morphin	4	10mg	Tiêm/tiêm truyền	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Chai/lọ/ống/ túi	20,000	
3	21	Propofol	2	200mg	Tiêm/tiêm truyền	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Chai/lọ/ống/ túi	1,500	
4	56	Paracetamol (acetaminophen)	1	500mg	Uống	Viên	Viên	500,000	
5	72	Piroxicam	4	20mg	Tiêm/tiêm truyền	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Chai/lọ/ống/ túi	4,500	
6	90	Methocarbamol	4	500mg	Uống	Viên	Viên	15,000	
7	103	Diphenhydramin	4	10mg	Tiêm/tiêm truyền	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Chai/lọ/ống/ túi	45,000	
8	109	Loratadin	4	10 mg	Uống	Viên	Viên	70,000	
9	168	Amoxicilin	2	500mg	Uống	Viên	Viên	100,000	
10	168	Amoxicilin	3	500mg	Uống	Viên	Viên	210,000	
11	176	Cefadroxil	4	500mg	Uống	Viên	Viên	150,000	
12	177	Cefalexin	4	500mg	Uống	Viên	Viên	200,000	
13	191	Cefpodoxim	2	200mg	Uống	Viên	Viên	20,000	
14	192	Cefradin	2	500mg	Uống	viên	Viên	100,000	
15	221	Metronidazol	2	250mg	uống	Viên	Viên	30,000	
16	221	Metronidazol	4	500mg	Tiêm/tiêm truyền	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Chai/lọ/ống/ túi	10,000	
17	233	Ciprofloxacin	4	200mg	Tiêm/tiêm truyền	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Chai/lọ/ống/ túi	9,000	
18	267	Tenofovir (TDF)	4	300mg	Uống	Viên	Viên	50,000	
19	280	Aciclovir	4	5%	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai/lọ/ống/ tuýp	700	
20	314	Nystatin + neomycin + polymyxin B	4	100.000UI + 35.000UI + 35.000UI	Đặt âm đạo	Viên	Viên	10,000	
21	456	Heparin (natri)	1	25000IU	Tiêm/tiêm truyền	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Chai/lọ/ống/ túi	1,000	

22	484	Erythropoietin	4	2000UI	Tiêm/tiêm truyền	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Chai/lọ/ống/ túi	5,000	
23	489	Glyceryl trinitrat (Nitroglycerin)	4	0,6mg	Đặt dưới lưỡi	Viên đặt dưới lưỡi	Viên	10,000	
24	492	Trimetazidin	1	20mg	Uống	Viên	Viên	50,000	
25	492	Trimetazidin	1	35mg	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	20,000	
26	494	Amiodaron hydroclorid	2	200mg	Uống	viên	Viên	2,000	
27	500	Amlodipin	4	5mg	Uống	Viên	Viên	150,000	
28	511	Bisoprolol	4	2,5mg	Uống	Viên	Viên	100,000	
29	534	Losartan	4	50mg	Uống	Viên	Viên	150,000	
30	537	Metoprolol	1	50mg	Uống	Viên	Viên	50,000	
31	540	Nifedipin	2	20mg	Uống	Viên	Viên	70,000	
32	553	Digoxin	4	0,25mg	Uống	Viên	Viên	300	
33	573	Atorvastatin	4	20mg	Uống	Viên	Viên	80,000	
34	630	Mupirocin	4	2%	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai/lọ/ống/ tuýp	500	
35	637	Salicylic acid + betamethason dipropionat	4	3% + 0,064%	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai/lọ/ống/ tuýp	700	
36	702	Papaverin hydroclorid	4	40mg	Tiêm/tiêm truyền	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Chai/lọ/ống/ túi	3,000	
37	703	Phloroglucinol hydrat + trimethyl phloroglucinol	4	40mg+0,04 mg	Tiêm/tiêm truyền	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Chai/lọ/ống/ túi	13,000	
38	732	Diosmin + hesperidin	1	450mg + 50mg	Uống	Viên	Viên	10,000	
39	755	Methyl prednisolon	4	4mg	Uống	Viên	Viên	30,000	
40	780	Glibenclamid + metformin	3	2,5mg+ 500mg	Uống	Viên	Viên	150,000	
41	781	Gliclazid	3	80mg	Uống	Viên	Viên	50,000	
42	784	Glimepirid + metformin	3	2 mg + 500mg	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	150,000	
43	791	Insulin người trộn, hỗn hợp	1	400UI	Tiêm/tiêm truyền	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Chai/lọ/ống/ túi	5,000	
44	795	Metformin	3	500 mg	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	200,000	
45	804	Levothyroxin (muối natri)	1	100mcg	Uống	Viên	Viên	10,000	
46	804	Levothyroxin (muối natri)	4	100mcg	Uống	Viên	Viên	40,000	
47	919	Meclophenoxat	5	500mg	Tiêm/tiêm truyền	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Chai/lọ/ống/ túi	3,500	

48	951	Aminophylin	4	240mg	Tiêm/tiêm truyền	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Chai/lọ/ống/ túi	300	
49	952	Bambuterol	4	20mg	Uống	Viên	Viên	30,000	
50	953	Budesonid	1	0,5mg	Đường hô hấp	Dung dịch/hỗn dịch khí dung	Chai/lọ/ống/ nang	5,000	
51	962	Salbutamol sulfat	1	100cmg/liều	Đường hô hấp	Dung dịch/hỗn dịch khí dung	Chai/lọ/ống/ bình	400	
52	962	Salbutamol sulfat	4	5mg	Đường hô hấp	Dung dịch/hỗn dịch khí dung	Chai/lọ/ống/ bình	2,000	
53	968	Ambroxol	4	30mg	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Gói/túi/ống	35,000	
54	969	Bromhexin hydroclorid	4	16mg	Uống	Viên	Viên	85,000	
55	997	Natri clorid	4	0,9%/1000ml	Tiêm/tiêm truyền	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Chai/lọ/ống/ túi	5,000	
56	997	Natri clorid	4	0,9%/500ml	Tiêm/tiêm truyền	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Chai/lọ/ống/ túi	30,000	
57	1001	Ringer lactat/Ringer acetat/ ringerfundin	4	500ml	Tiêm/tiêm truyền	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Chai/lọ/ống/ túi	4,000	
58	1022	Vitamin A + D2 (Vitamin A + D3)	4	Vitamin A: 2000UI-4000UI;Vitamin D2/D3: 200IU-400UI	Uống	Viên	Viên	30,000	
59	1024	Vitamin B1 + B6 + B12	2	Vitamin B1: 50mg - 150mg; Vitamin B6: 50mg-150mg; Vitamin B12: 50mcg - 500mcg	Uống		Viên	400,000	
60	1024	Vitamin B1 + B6 + B12	4	Vitamin B1: 50mg - 150mg; Vitamin B6: 50mg-150mg; Vitamin B12: 50mcg - 500mcg	Uống	Viên	Viên	600,000	
61	1030	Vitamin B12 (cyanocobalamin, hydroxocobalamin)	4	1000mcg	Tiêm/tiêm truyền	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Chai/lọ/ống/ túi	30,000	
Tổng cộng: 61 mặt hàng									

Phụ lục 02: Mẫu báo giá thuốc dự thầu

(Kèm theo Thư mời chào giá ngày 22/10/2024 của Trung tâm Y tế huyện Yên Lạc)

TÊN CÔNG TY
Địa chỉ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm 2024

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Yên Lạc.

Căn cứ vào thư mời chào giá của Trung tâm Y tế huyện Yên Lạc và khả năng cung ứng của công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý Trung tâm bản báo giá cung cấp hàng hóa như sau:

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách	Giấy phép lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Nhóm TCKT	Đơn giá sau VAT (VNĐ)	Ghi chú

Tổng số: **sản phẩm**

Báo giá có hiệu lực 90 ngày kể từ ngày 01/11/2024 ./.

CÔNG TY.....
GIÁM ĐỐC